UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/KH-UBND	*Đồng Tháp, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024

Thực hiện Công văn số 5673/BNV-CCVC ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024; Kế hoạch số 222-KH/TU ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 153/UBND-THVX ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 101/KH-UBND và theo nhu cầu thực tế của địa phương, Uỷ ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hoàn thiện các điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ theo quy định hiện hành; trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức, có bản lĩnh chính trị và năng lực trong thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, xây dựng sự nghiệp chính trị và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

b) Cân đối nguồn lực đảm bảo cho công tác đào tạo và công tác bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đào tạo, bồi dưỡng có trọng tâm, trọng điểm theo từng đối tượng, các nội dung mới, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu theo quy định, đảm bảo chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng, không dàn trải, thiếu hiệu quả. Đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với

các Nghị quyết phát triển nguồn nhân lực, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân Tỉnh; tập trung bồi dưỡng nâng cao năng lực của cán bộ, công chức, viên chức trong môi trường làm việc quốc tế, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

c) Lựa chọn các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chất lượng cao, có đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp để phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Đa dạng hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng linh hoạt nhu cầu học tập của cán bộ, công chức, viên chức.

d) Thực hiện biện pháp về bình đẳng giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Nâng cao năng lực đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh trong thời kỳ mới.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính tri - xã hội cấp tỉnh và cấp huyện.

2. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn *(sau đây gọi chung là cấp xã)* và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Các đối tượng khác theo quy định hiện hành.

III. NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

a) Về đào tạo

- Đào tạo trình độ lý luận chính trị: Đào tạo cao cấp, trung cấp lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đúng đối tượng, phù hợp với quy hoạch nhằm trang bị kiến thức, trình độ lý luận chính trị, tư duy khoa học, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị để phục vụ tốt hơn vị trí đang công tác.

- Đào tạo trình độ chuyên môn:

+ Đào tạo trình độ sau đại học phù hợp với vị trí công tác cho cán bộ, công chức là trưởng phòng, phó trưởng phòng trở lên theo quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị; đào tạo trình độ sau đại học cho viên chức phù hợp với chuyên môn, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; kết hợp khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, tự học.

+ Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đối với cán bộ, công chức cấp xã *(vùng biên giới)* và viên chức ngành y tế, ngành giáo dục nhằm hoàn thiện, nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

b) Về bồi dưỡng

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về quốc phòng - an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức và chức sắc, chức việc các tôn giáo theo quy định.

- Bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 được xác định tại Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

2. Số lượng đào tạo, bồi dưỡng

Tổng số đào tạo, bồi dưỡng trong năm 2024 là **10.450 lượt cán bộ, công chức, viên chức** *(trong đó, đảm bảo tỉ lệ 75% nữ cán bộ, công chức, viên chức*[1] *tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng),* cụ thể:

a) Đào tạo: 1.009 cán bộ, công chức, viên chức.

- Trình độ lý luận chính trị: 761 cán bộ, công chức, viên chức.

- Trình độ chuyên môn: 248 cán bộ, công chức, viên chức.

b) Bồi dưỡng: 9.441 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

(Đính kèm Phụ lục I, II)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

1. Chế độ, chính sách

Thực hiện theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về

[1] Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình "Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp".

sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh; Nghị quyết số 116/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định hỗ trợ học phí đào tạo cho viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Y tế; các văn bản quy định của Trung ương và văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành.

2. Kinh phí

Kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024 **dự kiến 31.936 triệu đồng**, trong đó:

- Đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Ngân sách nhà nước, kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức, của công chức và tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

- Đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng viên chức: Thực hiện theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Trường Chính trị Tỉnh và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; tiếp tục hướng dẫn, tập huấn về công tác đào tạo, bồi dưỡng cho các sở, ban, ngành Tỉnh và Uỷ ban nhân dân cấp huyện; thông báo chiêu sinh, nhập học và dự toán kinh phí đối với những lớp bồi dưỡng mà Sở Nội vụ tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh tổ chức, thực hiện.

b) Rà soát, phân bổ chỉ tiêu đào tạo sau đại học *(sau khi đã được Hội đồng Giáo dục và Phát triển nhân lực Tỉnh phê duyệt),* các lớp bồi dưỡng và thẩm định, tổng hợp dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định; rà soát, cử hoặc tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền đã được phân cấp; chủ động thẩm định, có ý kiến về việc điều chỉnh chuyên ngành, cơ sở đào tạo và các trường hợp tham gia đào tạo không đảm bảo thời gian, quy trình theo quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thống nhất.

c) Chịu trách nhiệm triển khai, cụ thể hóa các nội dung bồi dưỡng (*gồm: nội dung, chuyên đề; đối tượng, số lượng; thời gian, kinh phí và trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị)* tại khoản 1, 2, 3, 6 tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Kế hoạch này sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ

trì, phối hợp với với các cơ quan, đơn vị tổ chức hoặc tham mưu cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng kịp thời, hiệu quả, đảm bảo lộ trình đề ra.

d) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá công tác triển khai, thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp, báo cáo và đề xuất Uỷ ban nhân dân Tỉnh cho ý kiến những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại Kế hoạch này phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tiễn *(nếu có)*.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh cân đối, bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị và địa phương để bảo đảm thực hiện Kế hoạch; rà soát, các nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức từ các chương trình, đề án, dự án quốc gia đang thực hiện trên địa bàn tỉnh để tham mưu kết hợp, lồng ghép vào nguồn kinh phí đối ứng.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đúng quy định hiện hành.

3. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng; rà soát, cử các đối tượng tham gia học tập và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quản lý *(nếu có)*.

b) Theo dõi, tổng hợp và phối hợp báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng, nội dung thuộc thẩm quyền quản lý, gửi Uỷ ban nhân dân Tỉnh *(thông qua Sở Nội vụ)* **trước ngày 30 tháng 11 năm 2024,** để tổng hợp thành kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chung trên địa bàn Tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ.

4. Các sở, ban, ngành Tỉnh và Uỷ ban nhân dân cấp huyện

a) Triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Tỉnh cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị; rà soát, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đúng với vị trí việc làm, quy hoạch nguồn nhân lực, phù hợp với nhu cầu thực tế tại đơn vị, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nội vụ **trước ngày 30 tháng 10 năm 2024.**

b) Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 theo đúng quy định.

c) Tiếp tục quán triệt công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý nghiêm túc thực hiện Công văn số 97/UBND-VX[2], đồng thời thực hiện đảm bảo nội dung bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tại Công văn số 377/UBND-KGVX[3] *(nếu có)*.

d) Tăng cường trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm các chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng đã đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ; cử và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập đầy đủ, đúng đối tượng theo các văn bản chiêu sinh của Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài Tỉnh.

đ) Sử dụng, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng theo đúng mục tiêu, nội dung Kế hoạch của cơ quan, đơn vị đề ra.

e) Sử dụng hiệu quả phân hệ phần mềm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nhất là các tính năng: đăng ký nhu cầu, dự toán kinh phí, báo cáo kết quả, đào tạo, bồi dưỡng hằng năm.

g) Rà soát, đăng ký, cử cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo và được quy hoạch chức vụ các cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, vị trí việc làm, đảm bảo xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý đủ tiêu chuẩn, đồng thời chuẩn bị nguồn cán bộ kế cận chuẩn bị cho công tác nhân sự đại hội đảng các cấp sắp tới.

5. Đề nghị Trường Chính trị Tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng có liên quan, đồng thời báo cáo kết quả, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng về Uỷ ban nhân dân Tỉnh *(thông qua Sở Nội vụ)* **trước ngày 30 tháng 11 năm 2024** để tổng hợp thành kết quả đào tạo, bồi dưỡng chung của Tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ.

b) Thực hiện công tác chiêu sinh, thẩm định, phê duyệt danh sách học viên *(theo phân bổ chỉ tiêu các lớp bồi dưỡng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương của Sở Nội vụ)*; gửi danh sách học viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng các lớp tại Trường đến cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định trước khi ban hành thông báo nhập học; quản lý và xác nhận kết quả học tập của học viên trên phân hệ phần mềm quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

---

[2] Công văn số 97/UBND-VX ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về việc nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm chấn chỉnh, nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc rà soát, đăng ký nhu cầu tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

[3] Công văn số 377/UBND-KGVX ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về việc tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức.

c) Tiếp tục rà soát, thẩm định, phát triển chương trình, tài liệu trước khi đưa vào giảng dạy đối với các lớp bồi dưỡng mà đơn vị tổ chức thực hiện; phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên cơ hữu, đồng thời có biện pháp hữu hiệu để quản lý chất lượng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng. Nghiên cứu đa dạng các hình thức đào tạo, bồi dưỡng để phù hợp với nhu cầu người học, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ của cơ quan trong giai đoạn tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế.

d) Trên cơ sở nội dung, chương trình tài liệu của các Bộ, ngành Trung ương chuyển giao và chương trình, tài liệu địa phương biên soạn *(nếu có),* quán triệt và phân công giảng viên, viên chức xây dựng hoặc phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng nội dung, bài giảng đối với các chuyên đề bồi dưỡng cán bộ, công chức xã do Trường phụ trách hoặc tổ chức tại Trường.

đ) Sắp xếp bố trí phòng học, chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị theo lịch mở lớp; đánh giá, rút kinh nghiệm đối với công tác mở lớp bồi dưỡng, bổ sung, cải tiến cho những năm tiếp theo.

e) Tổ chức triển khai đánh giá chất lượng đối với các khóa bồi dưỡng tại Trường Chính trị theo Thông tư số 03/2023/TT-BNV[4] để nghiên cứu, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan cụ thể các chỉ tiêu, tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng - an ninh cho cán bộ công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương và chức sắc, chức việc các tôn giáo đảm bảo theo Quyết định số 32/QĐ-UBND-HC ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về việc giao chỉ tiêu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2024.

b) Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương tham mưu thực hiện các nhiệm vụ năm 2024 theo Quyết định số 24/QĐ-UBND-HC ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Đề án *"Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2021 - 2025"*.

c) Lập dự toán kinh phí, tổ chức thực hiện và báo cáo Uỷ ban nhân dân Tỉnh *(thông qua Sở Nội vụ*) kết quả các nội dung đào tạo, bồi dưỡng do đơn vị quản lý hoặc trực tiếp tổ chức.

---

[4] Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, phát sinh chưa phù hợp hoặc cần bổ sung, sửa đổi thì các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân gửi ý kiến về Sở Nội vụ tổng hợp, đề xuất Uỷ ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- BCSĐ UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo UBND Tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;
- Trường Chính trị Tỉnh;
- BCH Quân sự Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, VX (Trung).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Kèm Kế hoạch số: 39/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh)

STT	Nội dung đào tạo	Đối tượng	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức	Thời gian đào tạo	Kinh phí ước tính *(triệu đồng)*	Nguồn kinh phí	Ghi chú
I	**Đào tạo trình độ lý luận chính trị**						
1	Cao cấp lý luận chính trị	Cán bộ, công chức, viên chức tại các sở, ngành tỉnh và Uỷ ban nhân dân cấp huyện	91	08 tháng	2.275	Từ nguồn ngân sách nhà nước; tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và cá nhân viên chức tự túc	
2	Trung cấp lý luận chính trị		670	06 tháng	5.360		
Tổng *(I)*:			**761**		**7.635**		
II	**Đào tạo trình độ chuyên môn**						
1	Đào tạo trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II	Cán bộ, công chức tại các sở và cơ quan ngang sở; Uỷ ban nhân dân cấp huyện và viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo, Y tế	20	03 - 04 năm	1.600	Từ nguồn ngân sách nhà nước; tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và cá nhân viên chức tự túc	
2	Đào tạo trình độ thạc sĩ, chuyên khoa I		115	02 năm	8.050		
3	Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học	Cán bộ, công chức cấp xã và viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Y tế	113	02 năm	5.650		
Tổng *(II)*:			**248**		**15.300**		
Tổng *(I)* + *(II)*:			**1.009**		**22.935**		

Phụ lục II

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Kèm Kế hoạch số: 39/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh)

TT	Nội dung bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng	Thời gian bồi dưỡng	Kinh phí ước tính *(triệu đồng)*	Nguồn kinh phí	Cơ sở đào tạo hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện
1	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức *(Bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; chuyên viên chính và tương đương; chuyên viên và tương đương…)*	- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu tại các sở và cơ quan ngang sở, Uỷ ban nhân dân cấp huyện; - Công chức, viên chức tại các sở, ngành tỉnh và Uỷ ban nhân dân cấp huyện.	296	Từ 04 tuần - 08 tuần/lớp	3.100	Từ nguồn ngân sách nhà nước; tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và cá nhân viên chức tự túc	Trường Chính trị Tỉnh hoặc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc Bộ ngành Trung ương
2	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý *(Bồi dưỡng lãnh đạo cấp sở và tương đương; lãnh đạo cấp huyện; lãnh đạo cấp phòng và tương đương…)*	-Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu tại các sở và cơ quan ngang sở, Uỷ ban nhân dân cấp huyện; - Chủ tịch, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện; cán bộ, công chức được quy hoạch chức vụ trên; - Công chức, viên chức tại các sở, ngành tỉnh và Uỷ ban nhân dân cấp huyện.	262	02 tuần/lớp	1.893	Từ nguồn ngân sách nhà nước; tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và cá nhân viên chức tự túc	Trường Chính trị Tỉnh hoặc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc Bộ ngành Trung ương
3	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức Quốc phòng - An ninh *(Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức Quốc phòng - An ninh đối tượng 3; bồi dưỡng cho chức sắc, chức việc các tôn giáo)*	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương tại các sở, ngành tỉnh và Uỷ ban nhân dân cấp huyện; chức sắc, chức việc các tôn giáo.	280	Từ 03 ngày - 12 ngày/lớp	293	Từ nguồn ngân sách nhà nước; tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và cá nhân viên chức tự túc	Sở Nội vụ phối hợp với Trung đoàn 320, Bộ Chỉ huy quân sự Tỉnh

TT	Nội dung bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng	Thời gian bồi dưỡng	Kinh phí ước tính *(triệu đồng)*	Nguồn kinh phí	Cơ sở đào tạo hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện
4	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị *(triển khai các văn kiện, nghị quyết của Đảng…)*	Cán bộ, công chức, viên chức các sở, ngành tỉnh và Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.	5.000		-	Từ nguồn ngân sách nhà nước; tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và cá nhân viên chức tự túc	Sở ngành, tỉnh và Uỷ ban nhân dân cấp huyện
5	Bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành do các sở, ngành tỉnh và Uỷ ban nhân dân huyện tổ chức	Cán bộ, công chức, viên chức các sở, ngành tỉnh và Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.	1.000		1.000		
6	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm *(nghiệp vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỹ năng giao tiếp và xây dựng văn hóa công sở...)*	Cán bộ, công chức, viên chức các sở, ngành tỉnh và Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.	1.028		935	Từ nguồn ngân sách nhà nước	Trường Chính trị Tỉnh hoặc với các cơ sở đào tạo thuộc Bộ, ngành trung ương; Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan
7	Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Cán bộ, công chức cấp xã	1.395	Từ 03 - 05 ngày/lớp	1.780	Từ nguồn ngân sách nhà nước	Trường Chính trị Tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan
Tổng			**9.441**		**9.001**		